

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1002.26/BC-KKC

Hải Phòng, ngày 12.. tháng 02 năm 2026

## BÁO CÁO

### Thường niên năm 2025

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
  - Quý cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái

#### I. Thông tin chung:

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Doanh nghiệp số: ký doanh nghiệp số : 0200412681 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/12/2023
- Vốn điều lệ : 52.000.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của CSH : 52.000.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng chẵn)
- Địa chỉ : số 6 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại : 0225 3826832
- Số fax : 0225 3836425
- Website : <https://thanhthaigroup.com.vn>
- Mã cổ phiếu : KKC

#### Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái tiền thân là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí, được thành lập ngày 18/12/2000 trên cơ sở cổ phần hóa một bộ phận của doanh nghiệp nhà nước là Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCN ngày 18/12/2000 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp với số vốn điều lệ là 5,5 tỷ đồng

Từ năm 2000 đến năm 2005, Công ty đã thực hiện 4 lần tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng mức vốn điều lệ lên 52 tỷ đồng.

Năm 2008, 5,2 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán KKC.

Giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2020, Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí đổi tên thành Công ty cổ phần Kim khí KKC, duy trì hoạt động kinh doanh bình thường

ổn định, quản trị Công ty theo mô hình công ty niêm yết.

Ngày 21/12/2021, Công ty cổ phần Kim khí KKC chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái. Bên cạnh việc duy trì hoạt động kinh doanh sắt thép truyền thống, Công ty xây dựng kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh mảng sân golf, dự kiến đầu tư một số sân golf từ năm 2022.

Ngày 05/01/2022, thực hiện theo nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021-NQ/ĐHĐCĐ ngày 14/12/2021, cổ đông lớn của Công ty là Công ty cổ phần Tập đoàn T&D Group đã thực hiện giao dịch mua cổ phiếu KKC từ các cổ đông khác, nâng tỷ lệ sở hữu lên 85,68%, chính thức trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái.

Đến nay, Công ty đã trải qua hơn 20 năm hoạt động sản xuất kinh doanh với số vốn điều lệ là 52 tỷ đồng, cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên làm việc tại trụ sở Công ty tại số 06 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng có diện tích đất sau khi thu hồi là 4.183,6 m<sup>2</sup> (phần diện tích rập mặt đường Nguyễn Trãi là 1.141,1 m<sup>2</sup> đã bị thu hồi phục vụ dự án xây Cầu Nguyễn Trãi của thành phố) và tại cơ sở Cầu Kiền, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có diện tích là 13.675m<sup>2</sup>.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **a. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số **0200412681** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 02/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/12/2023, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã số
1	<b>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</b>	<b>4662 (Chính)</b>
2	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Bốc xếp hàng hóa	5224
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, nâng cầu hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cung ứng, quản lý tàu biển. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển	5229
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI**

STT	Ngành nghề	Mã số
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12	Tái chế phế liệu	3830
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
21	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23	Bán mô tô, xe máy	4541
24	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
27	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659

<b>STT</b>	<b>Ngành nghề</b>	<b>Mã số</b>
	Bán buôn thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đánh golf	
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo	8230
31	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
32	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
33	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
34	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
35	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	9329
36	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
37	Cho thuê xe có động cơ	7710
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
39	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
43	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
46	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

STT	Ngành nghề	Mã số
47	Đại lý du lịch	7911
48	Điều hành tua du lịch	7912
49	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50	Xây dựng nhà để ở	4101
51	Xây dựng nhà không để ở	4102
52	Phá dỡ	4311
53	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

Trong đó, Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là:

- Kinh doanh mặt hàng kim khí nhập trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài về tiêu thụ nội địa.
- Kinh doanh mặt hàng thép xây dựng cấp cho các dự án.
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi.

**b. Địa bàn kinh doanh:**

Công ty có trụ sở chính tại phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, phân phối sản phẩm chủ yếu đến các tỉnh miền Duyên hải phía bắc như Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, và TP. Hồ Chí Minh, ...

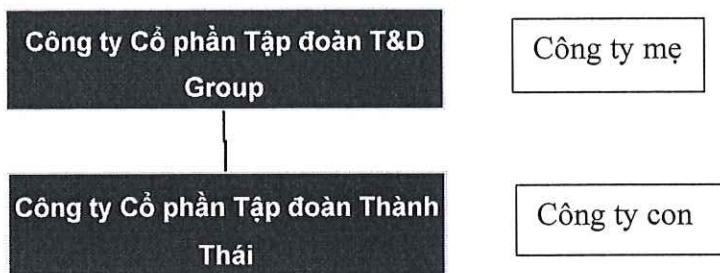
**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Hiện tại, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty đại chúng. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

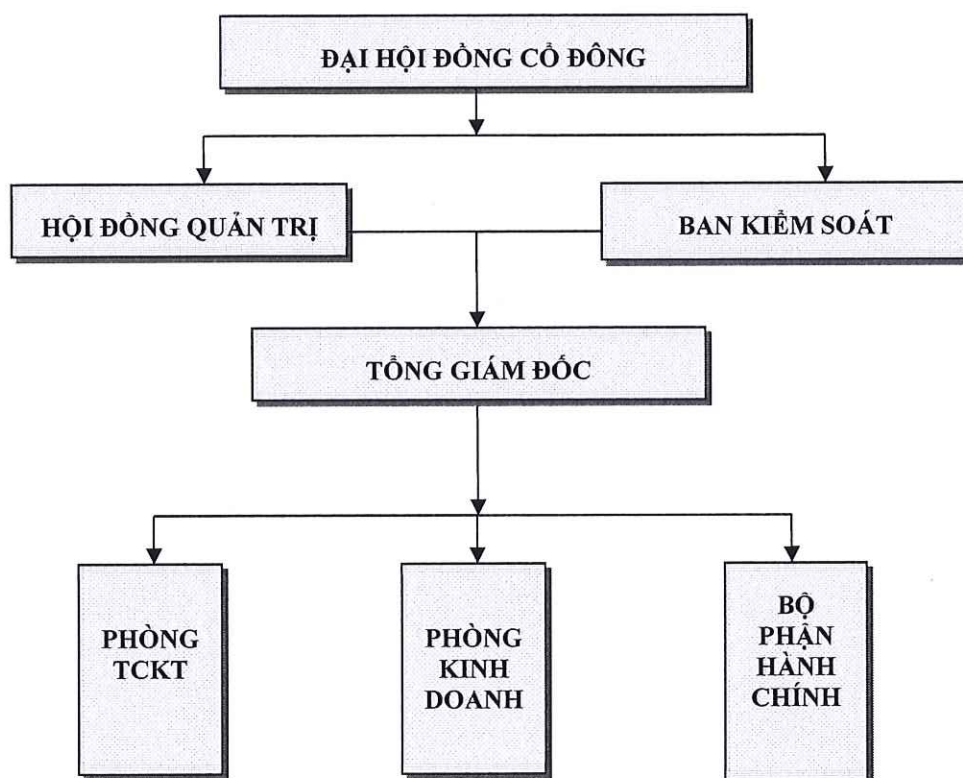
- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

**Cơ cấu tổ chức:**





**Cơ cấu quản trị:**



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: không.

**4. Định hướng phát triển:**

**a. Định hướng chủ yếu của Công ty:**

- Tập trung phát triển hệ thống phân phối các sản phẩm trong ngành hàng kim khí, đặc biệt là thép hình, thép tấm, thép xây dựng, ... từ đó tích lũy và phát triển các sản phẩm khác.
- Mở rộng mạng lưới phân phối các sản phẩm của Công ty, thông qua việc tìm kiếm và tiếp cận nhiều thị trường tiêu thụ mới đối với các sản phẩm từ kim loại, khoáng sản.
- Tăng cường nghiên cứu, liên kết với các đơn vị khác trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực khác liên quan đến phá dỡ, thép, kim loại.

**b. Định hướng phát triển trung và dài hạn:**

- Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tòa nhà Thành Thái Tower tại số 6 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền.
- Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.
- củng cố hệ thống kho hàng và hệ thống vận chuyển đảm bảo cung cấp sản phẩm đến tay khách hàng nhanh chóng, thuận tiện.
- Triển khai các cơ chế, chính sách bán hàng phù hợp.
- Xây dựng các kênh Marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu công ty.
- Xây dựng cơ chế, chính sách ổn định gắn quyền lợi lâu dài của khách hàng với Công ty.

**c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Là đơn vị kinh doanh thương mại là chủ yếu, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như không ảnh hưởng tới môi trường. Tuy vậy, Công ty cũng vẫn luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, tạo nhiều bồn cây cảnh để vừa tạo cảnh quan đẹp, vừa tạo không gian xanh, dành một phần diện tích làm ao nước giúp hạ nhiệt khi trời mùa hè quá nóng, trải thảm bê tông nhựa tạo đẹp cảnh quan và hạn chế bụi bẩn. Công ty đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, lấy đó làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Đội ngũ CBCNV chủ yếu là các cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân lao động trực tiếp rất ít, không sinh sống tập thể mà sinh hoạt phân tán nên Công ty chỉ quan tâm đến các vấn đề lương thưởng và các vấn đề phúc lợi khác như tham quan nghỉ dưỡng, thăm nom hiếu hỉ...mà không có các công trình phúc lợi tập thể. Công ty đã, đang và sẽ quan tâm đến các hoạt động cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, người có công với nước, người khuyết tật....

**5. Các rủi ro:**

**a. Rủi ro kinh tế:**

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025 đạt mức khá cao nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro cho ngành thép. Theo dữ liệu tổng hợp, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 được ước tính trong khoảng 6,2% – 7,4%, trong đó một số tổ chức như Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo mức khoảng 6,6% – 6,8%, phản ánh đà tăng trưởng tương đối vững trong khu vực Đông Nam Á mặc dù thấp hơn mục tiêu chính thức của Chính phủ. Với mức tăng trưởng như vậy, ngành thép kỳ vọng tăng cầu nội địa nhưng vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn khi đầu ra phụ thuộc phần lớn vào đầu tư xây dựng và sản xuất công nghiệp, vốn bị ảnh hưởng trực tiếp bởi nhu cầu trong nước và quốc tế.

Một trong những rủi ro lớn đối với ngành thép năm 2025 là sự phụ thuộc vào xuất khẩu



trong bối cảnh kinh tế thế giới chậm lại. Mặc dù GDP Việt Nam duy trì tăng trưởng tích cực, tăng trưởng xuất khẩu đã chịu tác động bởi rào cản thương mại và thuế quan từ các đối tác lớn như Hoa Kỳ. Điều này khiến nguồn cầu xuất khẩu thép giảm tốc, gây áp lực lên sản lượng và giá bán trong nước, đồng thời làm giảm biên lợi nhuận của các doanh nghiệp thép vốn phụ thuộc vào thị trường ngoài nước.

Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2026 thấp hơn sẽ ảnh hưởng đến triển vọng ngành thép. Theo một số dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể giảm nhẹ đạt mức 6,0% – 6,5% vào năm 2026, cho thấy tốc độ tăng trưởng chung có xu hướng chậm lại sau năm 2025. Trong bối cảnh đó, cầu tiêu thụ thép dự kiến không tăng mạnh, đặc biệt trong các phân khúc như xây dựng cơ bản và sản xuất công nghiệp nặng, khiến doanh nghiệp thép cần phải tối ưu hóa chi phí, tái cân bằng sản xuất, và tìm kiếm thị trường mới để giảm thiểu rủi ro giảm sút doanh thu và lợi nhuận.

***b. Rủi ro luật pháp:***

Mặc dù ngành thương mại kim khí, thép được Nhà nước tạo điều kiện tối đa, mở rộng các vành đai pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp tự do kinh doanh, Công ty vẫn phải đặc biệt lưu ý đến các quy định pháp luật điều chỉnh trong ngành. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, nên phải luôn cập nhật tình hình thay đổi trong các văn bản luật pháp để hạn chế rủi ro và kịp thời xử lý, tránh vi phạm.

Với tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết, Công ty chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, và các văn bản liên quan. Các văn bản pháp luật sẽ luôn được cập nhật, bổ sung, sửa đổi và thay thế để phù hợp với các quan hệ xã hội, do đó, hoạt động của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng, các quy chế nội bộ cũng cần phải điều chỉnh để tương thích với quy định của Nhà nước.

***c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:***

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế chung, cũng như cạnh tranh khốc liệt từ thị trường. Bên cạnh áp lực từ nội bộ ngành, Công ty cũng phải xử lý các vấn đề từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép được nhập khẩu tiêu ngạch từ Trung Quốc, bên cạnh đó vấn đề về tỷ giá đối với hoạt động xuất nhập khẩu cũng ảnh hưởng lớn đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Những rủi ro trên sẽ gây khó khăn đến hoạt động của Công ty do việc chi phí tăng cao, chính sách đối với khách hàng... từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

***d. Rủi ro khác:***

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái. Đặc biệt xu hướng đi xuống của ngành bất động sản cũng sẽ khiến ngành xây dựng bị tác động, đem đến nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc



hoạch định và lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2024</b>	<b>Thực hiện năm 2025</b>	<b>Tăng giảm 2025/2024 (%)</b>
Doanh thu thuần	88.587.513.537	18.365.172.976	-79,27%
Lợi nhuận trước thuế	6.892.039.810	8.073.696.735	17,15%
Lợi nhuận sau thuế	6.892.039.810	8.073.696.735	17,15%
Cổ tức	0%	0%	-

Nhờ chủ trương tận dụng tối đa nguồn lực tài chính, nỗ lực nghiên cứu và tìm hiểu các lĩnh vực đầu tư tiềm năng khác để tìm kiếm lợi nhuận trong giai đoạn tình hình kinh doanh chính gặp nhiều khó khăn của Ban lãnh đạo Công ty, năm 2025 Công ty ghi nhận hơn 11 tỷ đồng Doanh thu từ hoạt động tài chính, tăng gần 30% so với cùng kỳ năm 2024, LNST của Công ty đạt hơn 8 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 đạt được so với kế hoạch đề ra như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2025</b>	<b>Thực hiện năm 2025</b>	<b>Mức độ hoàn thành (%)</b>
Doanh thu thuần	150.000.000.000	18.365.172.976	12,24%
Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	8.073.696.735	807,37%
Lợi nhuận sau thuế	800.000.000	8.073.696.735	1009,21%
Cổ tức	0%	0%	-

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 18,3 tỷ, hoàn thành 12,24% kế hoạch đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nguyên nhân chủ yếu do tình hình kinh doanh chính vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty vẫn chưa thấy tiềm năng kinh doanh có lãi từ hoạt động kinh doanh chính, do đó nhằm tối đa hóa lợi nhuận, Ban lãnh đạo vẫn tập trung tìm hiểu và nghiên cứu các lĩnh vực tiềm năng khác. Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm ghi nhận Lợi nhuận sau thuế vượt mức, hoàn thành hơn 1000% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

### **2. Tổ chức và nhân sự:**

#### **a. Danh sách Ban điều hành:**

Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Ông: Phạm Bá Chính	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	0	0%
Bà: Mạc Thị Nhung	Tổng giám đốc	0	0%
Bà: Nguyễn Thị Hải Yến	Kế toán trưởng	0	0%

**Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:**

❖ **Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Bá Chính**

- Họ và tên: Phạm Bá Chính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/03/1984
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 30B/280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
- CCCD số: 031084011342 ngày cấp 12/03/2024 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinaship (MCK: VNA – đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 25/4/2025)
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2014-2018	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Giám đốc PGD
2018-2022	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc PGD
T9/2022-T11/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Tổng Giám đốc
T6/2023-T4/2025	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT
T12/2023 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Chủ tịch HĐQT – Đại diện theo pháp luật

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần



- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Tổng Giám đốc – Bà Mạc Thị Nhung**

- Họ và tên: Mạc Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/07/1983
- Nơi sinh: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 63/43 ngõ Đặng Kim Nở, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 030183015060 ngày cấp 31/07/2023 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
10/2006 - 09/2008	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí	Nhân viên kế toán tổng hợp
10/2008 - 12/2015	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí	Phó phòng Kế toán
01/2016 - 3/2016	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí	Trưởng phòng kế toán
4/2016 - 11/2019	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, sau đổi tên là Công ty Cổ phần Kim khí KKC và nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Trưởng Phòng kế toán Kế toán trưởng
12/2019 – 30/11/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Trưởng Phòng kế toán Kế toán trưởng Người phụ trách quản trị Công ty
T12/2023 – T4/2024	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Tổng Giám đốc Người phụ trách quản

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI**

		trị Công ty
T4/2024 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc Người phụ trách quản trị Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/12/1988
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 46/2 Chợ Hàng, Lê Chân, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031188021117 ngày cấp 25/04/2022 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2015 - 2017	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng A&C	Kế toán tổng hợp
2018 – T9/2021	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh	Kế toán tổng hợp
T10/2021 – 30/11/2023	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Thành viên Ban kiểm soát
30/11/2023 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**b. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái không có sự thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

**c. Chính sách đối với người lao động:**

**Cơ cấu lao động của Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2025 số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 10 người. Chi tiết cụ thể như sau:

**Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025**

Loại lao động	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)
<b>Phân theo hình thức làm việc</b>		<b>100%</b>
- Lao động chính thức	8	100%
- Lao động thời vụ	0	0%
<b>Phân theo giới tính</b>		<b>100%</b>
- Lao động nam	4	50%
- Lao động nữ	4	50%
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái)

**Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: Người lao động làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính và giờ đăng ký tùy thuộc yêu cầu của vị trí công tác. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh tăng cao, có thể huy động làm thêm giờ và nhân sự được đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Công ty đảm bảo thực hiện Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Vì chủ yếu là hoạt động thương mại, kinh doanh nên môi trường làm việc không quá ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo các biện pháp an toàn tối đa, phòng ngừa mọi rủi ro sức khỏe cho nhân viên, đảm bảo công tác

phòng cháy chữa cháy. Môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, các chế độ đáp ứng được nhu cầu của nhân viên, cũng như tạo động lực cho nhân viên phát triển.

### **Chính sách tuyển dụng**

- Về quản lý nhân sự, Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để tận dụng nguồn nhân lực trí thức và chuyên môn cao. Các cán bộ quản lý được bổ nhiệm theo đúng trình tự, thủ tục quy định, dựa trên sự công bằng, minh bạch. Các chức vụ quản lý đều có chuyên môn cao, đạo đức tốt, kỷ luật tốt. Đối với nhân viên các phòng ban luôn được điều phối, sắp xếp thực hiện công việc phù hợp với chuyên môn, trình độ và mong muốn, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty và nhân sự.

- Về chính sách tuyển dụng, ứng viên luôn được tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch trên trang web của Công ty cũng như các kênh tuyển dụng trực tuyến khác. Các tiêu chí về chế độ, môi trường, yêu cầu công việc, nhu cầu của Công ty rõ ràng, thống nhất. Nguồn nhân lực tuyển vào đảm bảo hoạt động tối ưu, phù hợp với Công ty.

### **Chính sách đào tạo**

- Đối với từng vị trí quản lý, Công ty có những khóa đào tạo chuyên biệt để nâng cao năng lực, trình độ cho các cán bộ. Ngoài ra, Công ty cũng tạo điều kiện giảng dạy, huấn luyện đến đội ngũ nhân viên dựa trên năng lực, thời gian làm việc với nhiều hình thức linh hoạt để tối đa số lượng nhân viên có thể tham dự đào tạo.

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Căn cứ theo quy định của Bộ Luật lao động 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đã xây dựng và đảm bảo thực hiện quy chế thưởng hiệu quả, khuyến khích tinh thần làm việc của nhân viên với hiệu suất cao. Hàng quý, Công ty triển khai trao thưởng cho các cá nhân, nhóm tiêu biểu đạt thành tích tốt trong công việc. Tổng kết hàng năm, Công ty thực hiện trao thưởng cho các phòng ban hoàn thành mục tiêu đề ra, từ đó tạo động lực phấn đấu cho năm tiếp theo. Công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật được thực hiện song song, phối hợp để đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, tích cực, cũng như tiết kiệm, bảo vệ lợi ích cho Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các công tác trích nộp bảo hiểm bảo vệ quyền lợi người lao động. Căn cứ theo tình hình thực tế, Công ty tổ chức các hoạt động ngoài giờ nhằm gắn kết nhân sự, xây dựng môi trường làm việc tích cực. Công ty cũng tập trung cải thiện đời sống cho nhân viên, quan tâm thăm hỏi vào các dịp đặc biệt, tạo điều kiện tối đa cho nhân viên công tác và làm việc hiệu quả.



- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2025 là: 19 triệu/người/tháng

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính và các lĩnh vực đầu tư tài chính ngắn hạn, Công ty không có hoạt động đầu tư, thực hiện các dự án.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm 2025/2024 (%)
Tổng giá trị tài sản	78.325.390.581	115.280.647.706	47,18%
Doanh thu thuần	88.587.513.537	18.365.182.976	-79,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.350.590.696	7.966.097.483	25,44%
Lợi nhuận khác	541.449.114	107.599.252	-80,13%
Lợi nhuận trước thuế	6.892.039.810	8.073.696.735	17,15%
Lợi nhuận sau thuế	6.892.039.810	8.073.696.735	17,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,44	1,89
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,04	1,89
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	39,8	52,1
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	66,14	107,05
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,99	2,69
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,13	0,19
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,78	43,96
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,46	15,64
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,8	8,34
	Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,17	43,38

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.200.000 cổ phần  
 Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông  
 Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 5.200.000 cổ phần  
 Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/04/2025**

**Bảng 2: DSCĐ nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/04/2025**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&D Group	Số 6P2 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	0202049199	4.455.369	85,68
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.455.369</b>	<b>85,68</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 04/04/2025 do VSDC cấp)

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của công ty tính đến thời điểm 04/04/2025**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>304</b>	<b>5.172.457</b>	<b>51.724.570.000</b>	<b>99,47</b>
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	2	4.455.445	44.554.450.000	85,68
1.3	Cá nhân	302	717.012	7.170.120.000	13,79
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>12</b>	<b>27.359</b>	<b>273.590.000</b>	<b>0,53</b>
2.1	Tổ chức	2	16.700	167.000.000	0,32
2.2	Cá nhân	10	10.659	106.590.000	0,21
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>184</b>	<b>1.840.000</b>	<b>0,004</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>317</b>	<b>5.200.000</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>				
1	Cổ đông lớn	01	4.455.369	44.553.690.000	85,68
2	Cổ đông khác	316	744.631	7.446.310.000	14,32
	<b>Tổng cộng</b>	<b>317</b>	<b>5.200.000</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 04/04/2025 do VSDC cấp)

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (tính từ khi thành lập)**

Ngày 13/10/2015, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái (tiền thân là CTCP Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 5,5 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 52 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 4: Bảng Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty**

TT	Thời điểm hoàn thành	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
1	Năm 2002	6.650.000.000	12.150.000.000	Phát hành cho cổ	Sở KHĐT TP.

TT	Thời điểm hoàn thành	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
				đồng hiện hữu	Hải Phòng
2	Năm 2003	8.750.000.000	20.900.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KHĐT TP. Hải Phòng
3	Năm 2004	9.070.000.000	29.970.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KHĐT TP. Hải Phòng
4	Năm 2005	22.030.000.000	52.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KHĐT TP. Hải Phòng

*Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái*

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2025, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

**e. Các chứng khoán khác:**

Số lượng cổ phiếu quỹ: 184 cổ phiếu.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

- Bình quân hàng tháng, công ty tiêu thụ khoảng 4.000 kwh điện.
- Nguồn cung cấp nước cho công ty từ công ty cấp nước sạch của thành phố, nước chỉ dùng cho hoạt động sinh hoạt, không dùng cho sản xuất. Lượng nước tiêu thụ trung bình 200m3/tháng.
- Công ty đã thực hiện xây dựng đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đó tổ chức thực hiện.
- Hàng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Đầu năm công ty thường tổ chức các dịp tham quan lễ hội, giữa năm công ty thường tổ chức du lịch, nghỉ mát cho các cán bộ công nhân viên.
- Đối với các hoạt động cộng đồng, công ty luôn tích cực tham gia, đóng góp, đặc biệt là các đợt do nhà nước và địa phương phát động.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu thuần	150.000.000.000	18.365.172.976	12,24%
Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	8.073.696.735	807,37%



Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Lợi nhuận sau thuế	800.000.000	8.073.696.735	1009,21%
Cổ tức	0%	0%	-

Trong năm vừa qua, ngành thép vẫn còn nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh kém, dưới sự chỉ đạo đặc biệt từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc lên chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường. Kết quả kinh doanh năm 2025 đạt được so với kế hoạch đề ra như sau: Doanh thu thuần năm 2025 đạt 18,3 tỷ, hoàn thành 12,24% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế vượt mức, hoàn thành hơn 1000% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra trong năm 2025. Trong năm tới, Ban Giám đốc Công ty sẽ tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu kỹ lưỡng diễn biến thị trường nhằm phản ứng và nắm bắt kịp thời các cơ hội, đảm bảo cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao phó.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2025 là: 78.325.390.581 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2025 là: 115.280.647.706 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2025 thì tỷ suất Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 8,34%, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản hiệu quả.

### b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2025 là khoảng 31.181.451.843 tỷ đồng, đến cuối năm, Nợ phải trả của Công ty là 60.063.012.233 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với thời điểm đầu năm, trong đó chủ yếu là các khoản Nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu nợ không có khoản nợ xấu và các khoản nợ hoàn toàn trong khả năng chi trả. Công ty đang thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ trả nợ.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện quản lý theo mô hình công ty đại chúng quy mô lớn:

- Chuyên nghiệp hóa.
- Hiệu quả quản lý không chồng chéo.
- Hoạt động minh bạch hơn.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2026
1. Vốn điều lệ (VNĐ)	52.000.000.000
2. Doanh thu (VNĐ)	80.000.000.000

<b>Chỉ tiêu</b>		<b>Năm 2026</b>
3.	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	800.000.000
4.	Cổ tức (%)	0%

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty được HĐQT Công ty xây dựng, và sẽ trình xin ý kiến thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty dự kiến tổ chức vào đầu tháng 4 năm 2026.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2025, các hoạt động của Công ty tập trung cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ điều hành công ty, đồng thời giữa các phòng ban và nội bộ nhân sự luôn tích cực hỗ trợ và gắn kết.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:**

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực và chỉ đạo cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giảm thiểu tối đa rủi ro, tác động tiêu cực từ thị trường.

Ban Tổng Giám đốc đã luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2026, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện khắc phục các vấn đề tài chính của Công ty cũng như củng cố các hoạt động chung, bao gồm:

- Xây dựng phương hướng hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và phát triển các định hướng kế hoạch cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng.
- Hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Lên kế hoạch chi tiết cho hoạt động giám sát, chỉ đạo đối với Ban giám đốc, hỗ trợ Ban giám đốc trong công tác điều hành công ty. Nâng cao chuyên môn, bổ sung công tác đào tạo cho Ban giám đốc cũng như các vị trí chủ chốt trong Công ty.
- Đưa ra phương hướng quản trị nhân sự phù hợp, tăng tính chuyên nghiệp của hệ thống, đảm bảo quyền lợi người lao động.

#### **V. Quản trị công ty:**

##### **1. Hội đồng quản trị:**

###### ***a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:***



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Bá Chính	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Bà Trịnh Thanh Nhân	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Bà Mạc Thị Nhung	Thành viên HĐQT	0	0%

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện công tác điều phối, giám sát Ban Giám đốc, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Pháp luật hiện hành. Đồng thời, HĐQT cũng đã nỗ lực đề ra các phương hướng kinh doanh, xử lý các vướng mắc trong hoạt động tài chính của Công ty, giảm thiểu tối đa rủi ro tác động đến doanh thu và lợi nhuận.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai 05 cuộc họp nhằm thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Bá Chính	05	100%	
2	Bà: Trịnh Thanh Nhân	05	100%	
3	Bà: Mạc Thị Nhung	05	100%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/HĐQT-NQ	15/03/2025	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty	100%
2	02/2025/HĐQT-NQ	18/08/2025	Thông qua giao dịch vay ký quỹ với Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) để đầu tư cổ phiếu	100%

3	03/2025/KKC/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thông qua chủ trương đầu tư chứng khoán ngắn hạn trên sàn chứng khoán	100%
---	---------------------	------------	---	------

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty đã tích cực tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

**2. Ban kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bà: Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông: Đào Văn Tiến	Thành viên BKS	0	0%
3	Bà: Phạm Khánh Chi	Thành viên BKS	0	0%

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc, đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT và Ban giám đốc, đảm bảo các nghị quyết, quyết định đưa ra đều đúng thẩm quyền.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác tài chính, kế toán, sổ sách kế toán, kiểm tra tính đúng đắn trong các báo cáo tài chính, phụ lục và các tài liệu liên quan thông qua việc yêu cầu các phòng ban liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu cần thiết.

- Trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc để tham vấn, đóng góp ý kiến, kịp thời đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề Công ty đang mắc phải, cũng như phòng ngừa rủi ro.

- Đóng góp ý kiến, đưa ra thách thức và cơ hội đối với các hợp đồng hợp tác kinh tế; hợp đồng mua bán của Công ty với khách hàng, đối tác, góp phần lựa chọn phương án phù hợp nhất cho Công ty.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Vũ Thị Hồng Liên	04	100%	100%	
2	Bà: Phạm Khánh Chi	04	100%	100%	



3	Ông: Đào Văn Tiến	04	100%	100%	
---	-------------------	----	------	------	--

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Bảng 5: Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Bà: Trịnh Thanh Nhân	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Bá Chính	Chủ tịch HĐQT	378.700.000	324.600.000
Bà Mạc Thị Nhung	Tổng Giám đốc	420.473.433	361.389.593
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng Ban kiểm soát	224.044.707	191.835.882
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Kế toán trưởng	305.768.849	244.296.267
Ông Đào Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	0	187.016.663
Bà Phạm Khánh Chi	Thành viên Ban kiểm soát	0	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.364.986.989</b>	<b>1.174.842.138</b>

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

**Bảng 6: Giao dịch giữa công ty và người có liên quan**

	Mối quan hệ với Công ty	Năm 2024	Năm 2025
<b>CTCP Thành Đức Holding</b>	<b>Bên liên quan Công ty mẹ</b>		
- Phải thu tiền bán hàng (bao gồm VAT)		1.402.896.000	-
- Thu tiền bán hàng		11.097.716.473	-
- Cho vay ngắn hạn		82.493.000.000	160.180.000.000
- Thu nợ vay		53.808.000.000	204.165.000.000
- Lãi tiền vay		3.653.088.976	2.531.792.699
- Thu lãi tiền vay		4.648.764.139	3.049.948.014
<b>Công ty cổ phần tập đoàn T&amp;D</b>	<b>Công ty mẹ</b>		

	Mối quan hệ với Công ty	Năm 2024	Năm 2025
- Phải thu tiền bán hàng (bao gồm VAT)		340.936.530	-
- Thu tiền bán hàng		8.843.250.618	-
<b>Bà Phạm Thị Minh Yên</b>	<b>Bên liên quan Công ty mẹ</b>		
- Vay ngắn hạn		900.000.000	
- Trả tiền vay		900.000.000	

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Năm 2025, Công ty đã cố gắng thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định Pháp luật về quản trị Công ty.

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:**

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.thanhthaigroup.com.vn](http://www.thanhthaigroup.com.vn)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Phạm Bá Chính**